

HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP SẠCH NAM VŨ

DANH SÁCH SẢN PHẨM

SỐ: 16/NAMVU/2026

Chúng tôi là đơn vị sản xuất và cung cấp sản phẩm:

Sản phẩm: HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP SẠCH NAM VŨ

Địa chỉ: Thôn Mèo Trôi 1, Xã Hồ Nam, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 0993416346

Mail:

Email: duongnamvu2026@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 03100475

Ngàyออก HACCP (TCVN: 14053:2023) số 01/2026 ngày 01/01/2026

Chức vụ và họ tên: **HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ**

SẢN PHẨM: TRÀ RAU MUỐNG MỘC NAM

MÃ SỐ TCB: 16/NAMVU/2026

Trà rau muống mộc là sản phẩm

được sản xuất và cung cấp theo quy định

theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm

theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm

được sản xuất và cung cấp theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm

được sản xuất và cung cấp theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm

được sản xuất và cung cấp theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm

được sản xuất và cung cấp theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm

được sản xuất và cung cấp theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm

được sản xuất và cung cấp theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm

được sản xuất và cung cấp theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm

được sản xuất và cung cấp theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm

được sản xuất và cung cấp theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm

được sản xuất và cung cấp theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm

Hải Phòng, năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 16/NAMVU/2026

I. Thông tin tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP SẠCH NAM VŨ**

Địa chỉ: **Thôn Mạc Thủ 1, xã Hà Nam, thành phố Hải Phòng, Việt Nam**

Điện thoại: **0963434398.**

Fax:...

E-mail: **duongnamvu2012@gmail.com**

Mã số doanh nghiệp: **040400075**

Chứng nhận HACCP (TCVN 5603:2023) số **W3046** ngày **03/08/2026**

Nơi cấp: **Công ty cổ phần chứng nhận WCERT**

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Trà rau muống Mộc Nam**

2. Thành phần: **100% cây rau muống**

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: **12 tháng**

- Thời hạn sử dụng: **12 tháng kể từ NSX.**

- **NSX/HSD in trên bao bì sản phẩm**

4. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói:

- **Chất liệu bao bì: Đóng gói bằng túi lọc nhỏ sau đó đóng vào túi Zip. Sản phẩm được bao gói bằng túi zip có in Offset đầy đủ theo quy định. Các túi zip sau đó được đóng trong thùng Carton đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.**

- **Quy cách bao gói:**

+ **2g; 3 g; 2,5g; 3g; 3,5g; 4g; 5g,.../gói túi lọc;**

+ **15 gói, 20 gói, 25 gói, 30 gói, 35 gói, 60 gói.../ túi giấy zip**

+ **80 hộp, 100 hộp, 110 hộp, 130 hộp.../ thùng Carton.**

Quy cách đóng gói có thể thay đổi tùy theo nhu cầu thị trường và được ghi rõ trên nhãn sản phẩm.

III. Mẫu nhãn dự thảo sản phẩm

(Mẫu nhãn dự thảo sản phẩm đính kèm tại Phụ lục)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Scanned with
CS CamScanner

Phụ lục I:
Dự kiến nội dung mẫu nhãn sản phẩm

Tên sản phẩm: TRÀ RAU MƯƠNG MỘC NAM

Thành phần: 100% cây rau mương

Hướng dẫn sử dụng:

Bước 1: Cho 2 túi lọc trà vào bình hoặc ấm.

Bước 2: Rót khoảng 300 ml nước sôi (95°C – 100°C) vào bình.

Bước 3: Hãm trà trong 5 phút cho ngấm đều rồi thưởng thức (điều chỉnh lượng nước tùy khẩu vị).

Sau khi hãm trà theo cách trên có thể dùng nóng hoặc lạnh tùy thích.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Khóa chặt miệng túi (hoặc đáy kín hộp) sau khi mở bao bì.

Cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi đã hết hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu lạ về màu sắc, mùi vị.

Khối lượng tịnh: 90 gam (30 gói x 3g/gói)

NSX: in trên bao bì

HSD: 12 tháng kể từ NSX

Số TCB: 16/NAMVU/2026

Đơn vị sản xuất và chịu trách nhiệm về sản phẩm: HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP SẠCH NAM VŨ

Địa chỉ sản xuất: Thôn Mạc Thủ 1, Xã Hà Nam, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Đơn vị phân phối sản phẩm: HKD nông sản Mộc Nam HN

Địa chỉ: Thôn Tiên Tảo, xã Hà Nam, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Số điện thoại CSKH: 0795257793



Mã số/ Code: DV152010875/01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

- Tên Khách hàng/
Customer's Name : HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP SẠCH NAM VŨ
- Địa chỉ/
Address : Thôn Mạc Thủ, Xã Hà Nam, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Tên mẫu thử/
Name of Sample : Trà Rau Mương Mộc Nam
- Mô tả mẫu/
Sample Description : Mẫu được bọc bao bì kín; khối lượng: 200g/túi; số lượng: 01 túi
- Ngày nhận mẫu/
Date sample received : 27/06/2026
- Thời gian lưu mẫu/
Sample retention time : Không có mẫu lưu
- Ngày thử nghiệm/
Date of test : 27/06/2026-09/07/2026
- Ngày trả kết quả/
Date of issue : 11/07/2026



II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	Aflatoxin B1	µg/kg	KPH (LOD = 0,3)	VNT.H.03.Fo.78 (2026) (Ref. AOAC 994.08)
2	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	KPH (LOD = 0,3)	VNT.H.03.Fo.78 (2026) (Ref. AOAC 994.08)
3	Arsen (As) *	mg/kg	< LOQ = 0,15	TCVN 10912:2015
4	Cadimi (Cd) *	mg/kg	< LOQ = 0,03	TCVN 10912:2015
5	Chì (Pb) *	mg/kg	0,21	TCVN 10912:2015
6	Thủy ngân (Hg) *	mg/kg	0,04	TCVN 10912:2015
7	Dư lượng thuốc BVTV nhóm Cúc			
7.1	Tetramethrin *	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	AOAC 2007.01
7.2	Phenothrin *	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	AOAC 2007.01
7.3	Permethrin *	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	AOAC 2007.01
7.4	Cyfluthrin *	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	AOAC 2007.01

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
- Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



Mã số/ Code: DV152010875/01

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
7.5	Fenvalerate *	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	AOAC 2007.01
7.6	Deltamethrin *	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	AOAC 2007.01
7.7	Cypermethrin *	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	AOAC 2007.01
8	Tổng số vi sinh vật hiếu khí *	CFU/g	4,7x10 ⁴	TCVN 4884-1:2015
9	Tổng số nấm men *	CFU/g	< 10	TCVN 8275-2:2010
10	Tổng số nấm mốc *	CFU/g	5,2x10 ³	TCVN 8275-2:2010
11	Salmonella spp. *	/25g	KPH (eLOD50 = 4,0 CFU/25g)	TCVN 10780-1:2017

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp
- Thuốc BVTV: Thuốc bảo vệ thực vật
- Phiếu kết quả mã số DV152010875/01 này thay thế cho phiếu kết quả DV151911718/01 ký ngày 09/07/2026 để cập nhật lại thông tin theo yêu cầu của khách hàng tại Đơn thay đổi thông tin số 1007/HTXNV/2026 ký ngày 10/07/2026

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
QC Manager

TRẦN KHÁNH CHI

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR
VIỆN KIỂM NGHIỆM
VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG
VNTEST
THS. TRỊNH CÔNG SƠN

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.

WCERT

GIẤY CHỨNG NHẬN
CERTIFICATE OF REGISTRATION

Chứng nhận Hệ thống Phân tích mối nguy và Kiểm soát điểm tới hạn của:

This is to certify that Hazard Analysis and Critical Control Point of:

HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP SẠCH NAM VŨ
NAM VU CLEAN AGRICULTURE COOPERATIVE

Địa chỉ: Thôn Mạc Thủ 1, Xã Hà Nam, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Address: Mac Thu 1 Village, Ha Nam Commune, Hai Phong City, Vietnam

Đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn:

Has been assessed and found to conform with the requirements of the following standard:

HACCP (TCVN 5603:2023)

Cho lĩnh vực/ For the following activities:

Sản xuất thương mại các sản phẩm/ Commercial production of products:

1. **Bột rau củ quả sấy (bột đậu xanh rau má; bột bí đỏ đậu đen gạo lứt; bột mè đen đậu đen gạo lứt; bột chuối xanh)/ Dried vegetable and fruit powders (mung bean and centella powder; pumpkin, black bean and brown rice powder; black sesame, black bean and brown rice powder; green banana powder);**
2. **Trà túi lọc từ lá sen, búp lá ổi, lá vối nếp, tía tô, gừng, rau mương; Trà búp ổi 5 vị (lá ổi, gạo lứt, gạo nếp, đậu đen, lá sen)/ Herbal tea bags made from lotus leaves, guava buds, neep voi leaves, perilla, ginger, ludwigia octovalvis; Five-ingredient guava bud tea (guava leaves, brown rice, gynostemma, black beans, lotus leaves)/.**

Số chứng nhận/ Certificate No: W3046

Ngày ban hành/ Issue date: 03/08/2026

Ngày hết hạn/ Expiry date: 02/08/2029

(Hiệu lực của giấy chứng nhận các năm tiếp theo sẽ được thể hiện kèm theo quyết định duy trì chứng nhận sau mỗi lần đánh giá giám sát)

CHỨNG THỰC BẢN SAO
GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR
ĐỒNG VỚI BẢN CHÍNH
Cố định mục... Quyển số... 62 (1)-SCT/BS
CỔNG... năm... 2026

CHỨNG NHẬN
WCERT
HA NAM PHU MANH DAN



TUQ CHỦ TỊCH
PHÓ GIÁM ĐỐC TTPVHCC
NGUYỄN THỊ PHƯƠNG

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
CERTIFICATE OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH HẢI DƯƠNG
CHỨNG NHẬN/CERTIFICATION

Cơ sở/Establishment: **HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP SẠCH NAM VŨ**

Mã số/Approval number: 040400075

Địa chỉ/Address: Thôn Mạc Thủ, xã Liên Mạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại/Tel: 0963 434 398

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỂ SẢN XUẤT, KINH DOANH SẢN PHẨM
Has been found to be in compliance with food safety regulations for following products

- Kinh doanh, sơ chế, đóng gói rau củ quả tươi (rau ăn lá, rau ăn củ quả, rau gia vị, quả tươi các loại: ổi, vải thiều, bưởi đào, chanh leo);
- Chế biến, kinh doanh, đóng gói trà túi lọc (trà búp ổi non, trà lá sen, trà lá vối nếp, trà tía tô);
- Kinh doanh các loại hạt (lạc, hướng dương, hạt bí, hạt dưa, đỗ, lạc); miến, măng, mì, mộc nhĩ, nấm hương.

Số cấp/Number: **93 /2024/NNPTNT-HD**

Có hiệu lực đến (Valid until) ngày/date **15** tháng/month **12** năm/year 2027

Và thay thế Giấy chứng nhận số: 14/2024/NNPTNT-HD cấp ngày 16/ 01/ 2024

And replaces The Certificate No 14/2024/ NNPTNT-HD issued on 16/ 01/ 2024

CHỨNG THỰC BẢN SAO
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 5641 quyền số 06 (1)-SCT/BS
Ngày 11 tháng 8 năm 2016

Hải Dương, ngày 06 tháng 12 năm 2024

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



THỦ TƯỚNG CHỦ TỊCH
PHÓ GIÁM ĐỐC TTPVHCC
NGUYỄN THỊ PHƯƠNG



Phạm Thị Đào

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

Mã số hợp tác xã: 0801334050

Đăng ký lần đầu, ngày 13 tháng 7 năm 2017

Đăng ký thay đổi lần thứ: 6, ngày 24 tháng 6 năm 2026

1. Tên hợp tác xã:

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt: **HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP SẠCH NAM VŨ**

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên hợp tác xã viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Mạc Thủ 1, Xã Hà Nam, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 0963434398 Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) (Giảm vốn xuống 1 tỉ)

4. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã:

Họ và tên **DƯƠNG VĂN NAM** Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 22/12/1982 Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 030082003505

Địa chỉ liên lạc: Thôn Mạc Thủ 1, Xã Hà Nam, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**CHỨNG THỰC BẢN SAO
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Số chứng thực: 592... quyền số: 02 (1)-SCT/BS
Ngày: 11... tháng: 8... năm: 2026

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**PHÒNG
KINH TẾ**

Phạm Văn Chín



**TUQ. CHỦ TỊCH
PHÓ GIÁM ĐỐC TTPVHCC
NGUYỄN THỊ PHƯỢNG**

Hình ảnh nhãn sản phẩm



KIT: 30 gói x 3gram

Thành phần: 100% cây rau mướp.

Hướng dẫn sử dụng: Cho 1,2 túi trà vào 300ml nước sôi (90 -100 độ C) ủ 5-10 phút cho ngấm đều rồi thưởng thức, có thể uống ấm hoặc lạnh. Bảo quản nơi khô ráo, tránh ánh nắng trực tiếp. Không sử dụng sản phẩm khi đã hết hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu lạ về màu sắc, mùi vị.

Đơn vị phân phối sản phẩm : HKD NÔNG SẢN MỘC NAM HN

Địa chỉ: Thôn Tiên Tảo, xã Hà Nam, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

Đơn vị sản xuất và chịu trách nhiệm về sản phẩm: HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP SẠCH NAM VŨ.

Địa chỉ sản xuất : Thôn Mạc Thủ 1, xã Hà Nam, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

Xuất xứ: Việt Nam. Số TCB: 16/NAMVU/2026

NSX/HSD: In trên bao bì sản phẩm.

Hình ảnh sản phẩm

